

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

-----

HCM., ngày 28 tháng 07 năm 2020.  
....., day ... month ... year .....

**BÁO CÁO VỀ NGÀY KHÔNG CÒN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN**  
**REPORT ON THE DAY NO LONGER BEING MAJOR SHAREHOLDERS**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán  
- Công ty đại chúng/ Công ty quản lý quỹ

To: - *The State Securities Commission*  
- *The Stock Exchange*  
- *The public company/The fund management company*

1. Thông tin về cá nhân / *Information on individual/institutional investor*

- Họ và tên cá nhân / *Name of individual/institutional investor*: **Nguyễn Ngọc Phi**
- Quốc tịch/ *Nationality*: *Việt Nam*
- Số CMND, ngày cấp, nơi cấp / *ID card/, date of issue, place of issue.* : 340822200 cấp ngày 04.04.2014 do CA Tỉnh Đồng Tháp cấp
- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: 39 Giang Văn Minh, P. An Phú, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại/ *Telephone*: 0916579767..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ) /*Related persons (currently holding the same types of shares/ fund certificates)*: N/A

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan /*Full name of related individual/Name of institution*:
- Quốc tịch/*Nationality*:
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. or relevant legal documents (in case of organization), date of issue, place of issue.*
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ công ty quản lý quỹ (nếu có) / *Current position at the public company/fund management company (if any)*:

- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư/ *Relationship with the individual/institutional investor*: N/A

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/ *Name & code of share/fund certificate owned*: VNS

4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/ *Trading account number with shares mentioned in paragraph 3 above*: Tại công ty chứng khoán/ *In securities company*: ACBS

6. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before the transaction*: 3.407.410 cổ phiếu; (5,021%)

6. Số lượng cổ phiếu bán tại ngày làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành/hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư sở hữu từ 5% chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/ *Number of shares at date on which change of ownership ratio and no longer being a major shareholder/investors holding 5% or more of closed fund certificate happened*: 17.390 cổ phiếu

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi)/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction (or swap)*: 3.390.020 cổ phiếu; (4,996%).

8. Ngày thực hiện giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và không còn là cổ đông lớn nắm giữ từ 5% chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/ *Trading date on which change of ownership ratio no longer being a major shareholder/investors holding 5% or more of closed fund certificate happened*: 24.07.2020

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ người có liên quan đang nắm giữ/ *Number, ownership proportion of shares/ fund certificates currently held by the related person*: N/A

10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ cùng người có liên quan nắm giữ sau khi giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held by individual/organization investor together with related persons after the transaction*: N/A

**CÁ NHÂN BÁO CÁO**  
**NAME OF REPORTING**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)  
(Signature, full name and seal - in case of organization)

phụ  
Nguyễn Văn Phú